

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 01 - 2026

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thuận

Bà Trần Thị Mộng Tường

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Không tham gia phiên tòa

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 384/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 2005; địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: ấp V, xã N, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Trường K, sinh năm: 2002; địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh An Giang

(Chị H có mặt, anh K có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2025 nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Võ Trường K trước khi lấy nhau có tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 15/8/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2025 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không quan tâm chăm sóc vợ con. Trong thời gian chăm sóc con nhỏ anh K không tiếp giúp, một mình chị phải tự chăm sóc bản thân và con dẫn đến cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng là tháng 3/2025, chị tự bỏ con ra nhà trọ thuê và sống ly thân cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh K; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Ngọc N - sinh ngày 05/3/2024 đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/11/2025, bị đơn anh Võ Trường K trình bày: Anh và chị H trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2023, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2025 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H tham gia cờ bạc số đề, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh còn thương vợ muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Ngọc N - sinh ngày 05/3/2024, con đang ở với chị H, anh đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng. Chị H không nuôi được thì giao lại cho anh nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Chị Lê Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị và anh K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh K đã nhận được các thủ tục tố tụng Tòa án tổng đạt của Tòa án và đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh K không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với K.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Võ Trường K trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang

vào ngày 15/8/2023 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, đã rất nhiều lần cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, anh chị sống ly thân từ tháng 4/2025 cho đến nay, giữa chị H và anh K không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị H thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh K không thể tiếp tục chung sống được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh K. Đối với anh K, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị H yêu cầu ly hôn, anh K có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về vấn đề hôn nhân, anh cho rằng vẫn còn thương vợ và muốn vợ chồng trở về đoàn tụ. Nếu chị H cương quyết thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Tại phiên Tòa hôm nay chị H cương quyết ly hôn với anh K. Xét thấy hôn nhân của chị H và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Võ Trường K.

{2.2} Về con chung: Anh - chị cùng xác định có 01 con chung tên Võ Thị Ngọc N - sinh ngày 05/3/2024, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh K cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng, chị đảm bảo khả năng kinh tế nuôi con. Kể từ thời điểm chị H và anh K sống ly thân cho đến nay, cháu N được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Xử giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

{2.3} Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Lê Thị Mỹ H phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002487 ngày 26/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Võ Trường K.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Ngọc N - sinh ngày 05/3/2024 cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Lê Thị Mỹ H phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002487 ngày 26/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; Chị H được tính kể từ ngày tuyên án (06/01/2026); anh K được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên